

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày 09-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Đoàn Sơn Lâm**;

2/ Ông **Ngô Hoàng Bá**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Châu Văn Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Ngọc L, (Danh) sinh ngày 20 tháng 8 năm 1994, Nơi sinh: An Giang; Nơi thường trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H, sinh năm 1965 và bà Lê Thị T, sinh năm 1969; anh chị em ruột: có 03 người lớn nhất sinh năm 1988 nhỏ nhất sinh năm 1999; Vợ: Võ Thị M, sinh năm 1995 (không có đăng ký kết hôn); con: có 02 người; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2024 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Ông **Trương Văn N**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1995.

Nơi thường trú: Số G, tổ G, Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. (Có mặt)

Chị Nguyễn Thị Bé L1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

Chị Võ Thị M, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt)

Người làm chứng:

Ông Lê Quốc T1, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Chị Huỳnh Thị Thu T2, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Chị Nguyễn Kim N1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Nhà T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

Bà Ngô Thanh V, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số A, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/02/2024, Bị cáo Lê Ngọc L (D) đang ở tại nhà trọ C thuộc khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang thì Nguyễn Văn S ở cạnh phòng trọ của L qua rủ L đi tìm tài sản trộm cắp thì L đồng ý đi cùng. L điều khiển xe mô tô Wave màu xanh biển số 67K7-8541 chở S đi đến đoạn Kênh G, ấp Q, xã T, huyện V thì S và L nhìn thấy có 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen biển số 65L1-031.57 của anh Trương Văn N đang để dưới mé ruộng, S và L chạy thêm một đoạn thì dừng xe lại để quan sát xem có ai trông coi chiếc xe trên không, sau khi quan sát thấy không có ai trông coi thì S xuống xe và đi bộ lại gần chiếc xe, L thì chạy xe theo sau, S dùng cây vít dẹp đút vào ổ khóa của xe và giật lên xuống khoảng 06 – 07 cái thì khởi động được xe, S dắt chiếc xe lên đường lộ và chạy trước còn L chạy phía sau, chạy được khoảng 300m thì bị người dân xung quanh hiện trường bắt quả tang S cùng tang vật là mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen biển số 65L1-031.57. Riêng L thì chạy thoát, để lại hiện trường chiếc xe mô tô Wave màu xanh biển số 67K7-8541, đến ngày 08/6/2024 bị cáo L bị bắt theo quyết định truy nã.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS, ngày 29/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện V kết luận: Giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 65L1-031.57 là 7.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Ngọc L đã thừa nhận hành vi của mình có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSVT ngày 02/7/2024 đại diện Viện kiểm sát nhân

dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ truy tố truy tố bị cáo Lê Ngọc L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Văn N đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 65L1- 031.57 bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm (đã được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử theo bản án số 35/2024/HSST ngày 26/6/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn S) nên không đề nghị không xem xét giải quyết.

Đối với biển số xe 67K7-8541 mang tên Nguyễn Thị Đ và xe mô tô nhãn hiệu JIULONG số khung: RRKWCH0UM6XU00766 số máy: VTT11JL1P52FMH000766 bị cáo L khai nhận mua của người khác nhưng qua tra cứu không xác định được chủ sở hữu hiện Cơ quan điều tra Công an huyện V đang tạm giữ nên tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện V tiếp tục giải quyết theo quy định pháp luật.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình điều tra cũng như cáo trạng số 45/CT-VKSVT ngày 02/7/2024 đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Lê Ngọc L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đã có cơ sở bị cáo Lê Ngọc L đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 65L1 - 031.57 của ông N có giá trị 7.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 - Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương chỉ vì chạy lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý lấy trộm xe của ông N.

Mặc khác bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 10/11/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 13 năm tù giam về tội “*Giết người*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2019. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng đối với bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhưng phải đảm bảo đủ dài để bị cáo ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình và tiếp tục học tập, tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và cũng rắn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có học thức kém theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung 5.000.000 đồng đối với bị cáo L là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Văn S, đã được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử theo bản án số 35/2024/HSST ngày 26/6/2024.

[7] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1, 5 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc L 02** (Hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 08/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với biển số xe 67K7-8541 mang tên Nguyễn Thị Đ và xe mô tô nhãn hiệu JIULONG số khung: RRKWCH0UM6XU00766 số máy: VTT11JL1P52FMH000766 bị cáo L khai nhận mua của người khác nhưng qua tra cứu không xác định được chủ sở hữu hiện Cơ quan điều tra Công an huyện V đang tạm giữ nên tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện V tiếp tục giải quyết theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Bị cáo **Lê Ngọc L** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà Đ, chị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nhật Trường